TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 14 - 4 - 2025
V/v:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh.
2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Mộng T, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: Tổ A, Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhị Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T và ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2025, và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Hồ Thị Mộng T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Nhị Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2007, tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Qúa trình chunng sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên tranh cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay

nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Nhị Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Nhị Đ có hai con chung tên:

+ Nguyễn Hồ Trí D, sinh ngày 15/12/2008.

+ Nguyễn Hồ Khánh N, sinh ngày 03/02/2010.

Ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000 đồng/tháng (tương đương 2.500.000 đồng/tháng/một con).

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 18 tháng 3 năm 2025 bị đơn anh Nguyễn Nhị Đ trình bày:**

Anh và chị Hồ Thị Mộng T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào năm 2007. Qúa trình sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn với nhau. Nay chị T xin ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Hồ Thị Mộng T có hai con chung tên:

+ Nguyễn Hồ Trí D, sinh ngày 15/12/2008.

+ Nguyễn Hồ Khánh N, sinh ngày 03/02/2010.

Ly hôn, anh đồng ý giao cháu D và cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con hai 5.000.000 đồng/tháng (tương đương 2.500.000 đồng/tháng/một con).

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Mộng T. Xử cho chị Hồ Thị Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Nhị Đ; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồ Trí D, sinh ngày 15/12/2008 và Nguyễn Hồ Khánh N, sinh ngày 03/02/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Nhị Đ cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000 đồng/tháng (tương đương 2.500.000 đồng/tháng/một con).

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Hồ Thị Mộng T và anh Nguyễn Nhị Đ là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Nhị Đ có nơi cư trú tại: Tổ A, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị T và bị đơn anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Hồ Thị Mộng T và anh Nguyễn Nhị Đ xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112/2007 ngày 28/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị T trình bày quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi do anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, mặc dù anh chị đã bàn bạc hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thể xây dựng gia đình hạnh phúc nên nay chị xin được ly hôn với anh Đ.

Đối với bị đơn anh Đ cũng có bản tự khai thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn với nhau. Nay chị T xin ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng nên giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung tên:

- Nguyễn Hồ Trí D, sinh ngày 15/12/2008.

- Nguyễn Hồ Khánh N, sinh ngày 03/02/2010.

Qua lời khai của chị T thì hai nay cháu D và cháu N đang sinh sống cùng chị nên ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000 đồng một tháng (tương đương 2.500.000 đồng/tháng/một con); Anh Đ có bản tự khai đồng ý giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000 đồng một tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu D và cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Anh Nguyễn Nhị Đ cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000 đồng/tháng (tương đương 2.500.000 đồng/tháng/một con).

[2.3]. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Mộng T đối với bị đơn anh Nguyễn Nhị Đ về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung".

Xử cho chị Hồ Thị Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Nhị Đ.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên:

- Nguyễn Hồ Trí D, sinh ngày 15/12/2008.
- Nguyễn Hồ Khánh N, sinh ngày 03/02/2010.

Xử giao cho chị Hồ Thị Mộng T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu D và cháu N.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Nhị Đ cấp dưỡng nuôi hai con chung 5.000.000 đồng/tháng (tương đương 2.500.000 đồng/tháng/một con).

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau ly hôn, vì quyền lợi của con chung, anh Đ được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Trừ trường hợp anh Đ bị hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình. Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Hồ Thị Mộng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Chị Hồ Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0014684 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị T đã nộp xong; Anh Nguyễn Nhị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

6/ Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Mộng T, anh Nguyễn Nhị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã Bì;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hà